

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

BA, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kator Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn CĐ, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Cator L, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: thôn CĐ, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn MO, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kator Thị T và anh Cator L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kator Thị T và anh Cator L.

2.2. Về con chung: Chị Kator Thị T và anh Cator L có 02 (hai) người con chung là cháu Kator Thị Th, sinh ngày 23/01/2008; cháu Kator Thị X, sinh ngày 04/01/2010.

Hai người thống nhất: Giao cháu Kator Thị Th, cháu Kator Thị X cho chị Kator Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Cator L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Kator Thị T và anh Cator L là người dân tộc thiểu số sống ở xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Kator Thị T và anh Cator L cùng làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị T và anh Cator L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thiện